

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực
Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Gia Lai thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 116/TTr-BQL ngày 19 tháng 11 năm 2025 và Công văn số 1781/BQL-QLDN ngày 24 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày

27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường, Chủ tịch Ủy ban nhân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI TRONG LĨNH VỰC VIỆC LÀM
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 886/QĐ-BNV ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ									
1	Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam 1.014199.H21	- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp chấp thuận nhu cầu và cấp giấy phép lao động. - 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trong trường hợp không chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài hoặc không cấp giấy phép lao động.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn	Có	Toàn trình	Lệ phí: 400.000 đồng/giấy phép (Lệ phí được thu tại thời điểm nhận kết quả) Việc thu lệ phí: do Sở Nội vụ thực hiện	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 7/8/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 41/2025/QĐ- UBND ngày 04/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 09/2025/NQ- HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	-	x
2	Cấp lại giấy phép lao động đối với người	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành	Có	Toàn trình	Lệ phí: 300.000 đồng/giấy	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số	-	x

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam 1.014200.H21	đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn			phép (<i>Lệ phí được thu tại thời điểm nhận kết quả</i>) Việc thu lệ phí: do Sở Nội vụ thực hiện	219/2025/NĐ-CP ngày 7/8/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 41/2025/QĐ- UBND ngày 04/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 09/2025/NQ- HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		
3	Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam 1.014201.H21	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: + 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. + 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ:	Có	Toàn trình	Lệ phí: 200.000 đồng/giấy phép (<i>Lệ phí được thu tại thời điểm nhận kết quả</i>) Việc thu lệ phí: do Sở Nội	- Bộ luật Lao động năm 2019; - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 7/8/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 41/2025/QĐ- UBND ngày 04/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số	-	x

STT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
			http://dichvucong.gov.vn			vụ thực hiện	09/2025/NQ- HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		
Tổng cộng: 03 TTHC									